

Mã đề thi 114

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

Câu 1: Cho đồ thị hàm số $y = 2x^2 + bx + c$ có đỉnh là $I(-1;1)$ thì phương trình của đồ thị hàm số đó là:

- A. $y = 2x^2 + 3x + 2$ B. $y = 2x^2 - 1$ C. $y = 2x^2 + 4x + 1$ D. $y = 2x^2 + 4x + 3$

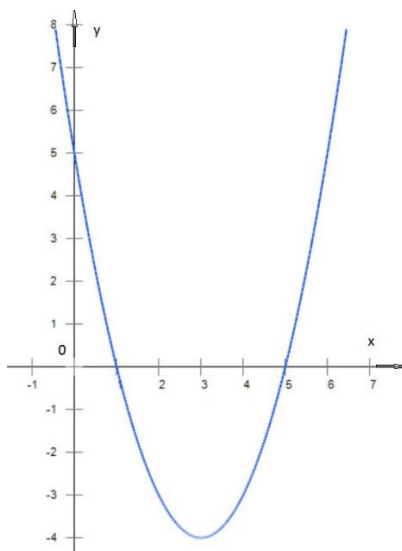
Câu 2: Cho các câu sau:

- a) Hà Nội là thủ đô của Việt Nam. b) Hình vuông là một hình chữ nhật.
c) $3 - 2\sqrt{2} < 0$ d) Số 2,34 là số vô tỉ.
e) Trời đang mưa phải không?

Trong các câu trên có tổng số câu là mệnh đề là:

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 3: Cho đồ thị của một hàm số:



Đồ thị trên là đồ thị của một hàm số nào dưới đây:

- A. $y = x^2 - 4x + 5$ B. $y = -x^2 + 6x - 15$ C. $y = 2x^2 - 12x + 10$ D. $y = x^2 - 6x + 5$

Câu 4: Kết quả của tổng $\overrightarrow{MN} + \overrightarrow{NE} + \overrightarrow{EK}$ bằng:

- A. $\overrightarrow{KM}$ B. $\overrightarrow{KM} + \overrightarrow{EM}$ C. $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{AK}$ D. $\overrightarrow{EN}$

Câu 5: Với điều kiện của tham số $m > \frac{3}{2}$ thì hàm số nào sau đây luôn **ng nghịch biến** trên khoảng $(-\infty; +\infty)$

- A. $y = (2m - 3)x^2 + 2x - 3$ B. $y = (2m - 3)x - 6$
C. $y = (3 - 2m)x + 5$ D. $y = 2m - 3$

Câu 6: Cho hình vuông ABCD có cạnh là 8. Khi đó $|\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}|$ là:

- A. $|\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}| = 8$ B. $|\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}| = 0$ C. $|\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}| = 18$ D. $|\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}| = 8\sqrt{2}$

Câu 7: Cho bảng biến thiên của một hàm số như sau:

	$-\infty$	0	$+\infty$
x			
y	$+\infty$	0	$+\infty$

Hỏi bảng biến thiên trên là bảng biến thiên của hàm số nào sau đây:

- A. $y = -2x + 1$ B. $y = -x^2 + 2x - 3$ C. $y = |x|$ D. $y = x^2 + 1$

Câu 8: Cho tập $D = (-\infty; 3) \cup (3; +\infty)$ là tập xác định của hàm số nào sau đây:

- A. $y = \frac{x-3}{3}$ B. $y = \frac{1+\sqrt{x^2+1}}{x-3}$
 C. $y = \begin{cases} 3x-2 & \text{khi } x \geq 3 \\ 7-2x-x^2 & \text{khi } x < 3 \end{cases}$ D. $y = \frac{4x-1}{\sqrt{x-3}}$

Câu 9: Cho đường thẳng $d: y = (3m+2)x - 7m - 1$, giá trị của tham số m để đường thẳng d vuông góc với đường $y = 2x - 1$ là:

- A. $m = 0$ B. $m = -\frac{5}{6}$ C. $m = \frac{5}{6}$ D. $m = -\frac{1}{2}$

Câu 10: Hàm số $y = x^2 + 8x + m^2 - 2m + 17$ đạt giá trị nhỏ nhất là 25 khi giá trị của m là:

- A. $m = 4; m = -6$ B. $m = 4; m = -2$ C. $m = -4; m = 6$ D. $m = -4; m = -6$

Câu 11: Một nhà sản xuất máy ghi âm với chi phí là 40 đôla/cái. Ông ước tính rằng nếu máy ghi âm bán được với giá x đôla/cái thì mỗi tháng khách hàng sẽ mua $(120-x)$ cái. Biểu diễn lợi nhuận hàng tháng của nhà sản xuất bằng một hàm theo giá bán (gọi hàm lợi nhuận là $f(x)$ và giá bán là x), khi đó hàm cần tìm là

- A. $f(x) = x^2 - 120x + 40$ B. $f(x) = -x^2 + 160x - 4800$
 C. $f(x) = -x^2 + 120x + 40$ D. $f(x) = -x^2 + 120x$

Câu 12: Cho Parabol (P) có tọa độ đỉnh $I(2; -16)$ và giao của (P) với trục hoành là $A(-2; 0)$ và $B(6; 0)$, khi đó phương trình của (P) này là

- A. $y = x^2 - 4x - 12$ B. $y = -x^2 + 4x + 12$ C. $y = 2x^2 - 8x - 24$ D. $y = -2x^2 + 8x - 24$

Câu 13: Tập xác định của hàm số $y = \frac{3x-8}{x-2}$ là:

- A. $D = \mathbb{R} \setminus \{2\}$ B. $D = \left(\frac{8}{3}; +\infty\right) \setminus \{2\}$ C. $D = \{2\}$ D. $D = \mathbb{R}$

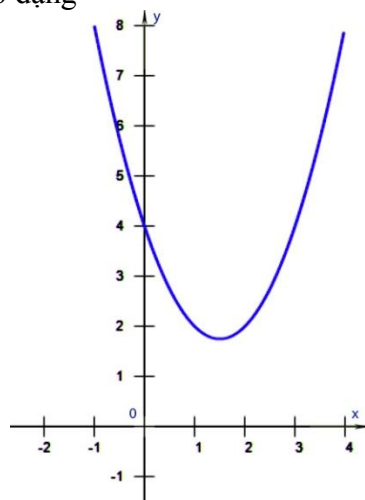
Câu 14: Cho hình chữ nhật ABCD có cạnh $AB = 6$, cạnh $AD = 4$. Khi đó $|\overline{AB} + \overline{AD}|$ là:

- A. $|\overline{AB} + \overline{AD}| = 10$ B. $|\overline{AB} + \overline{AD}| = 52$ C. $|\overline{AB} + \overline{AD}| = \sqrt{52}$ D. $|\overline{AB} + \overline{AD}| = 2$

Câu 15: Tập xác định của hàm số $y = \sqrt{x-5} + \frac{1}{2}\sqrt{9-x}$ là

- A. $D = (5; 9)$ B. $D = [5; 9]$ C. $D = (5; 9]$ D. $D = [5; 9)$

Câu 16: Cho đồ thị của một hàm số có dạng



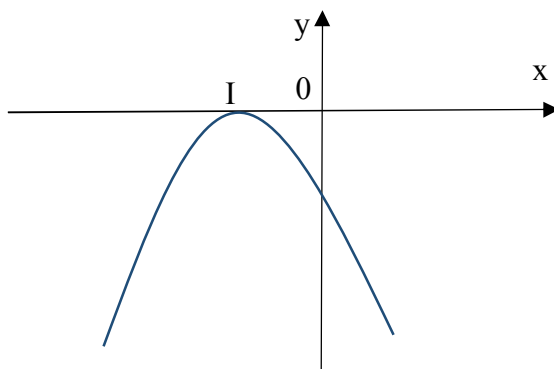
Đồ thị hàm số trên là đồ thị của một hàm số nào dưới đây

- A. $y = x^2 - 3x + 4$ B. $y = x^2 + 4$ C. $y = |x|$ D. $y = -x^2 + 3x + 4$

Câu 17: Đường thẳng d nào sau đây cắt đường thẳng $y = -3x + 6$ tại một điểm trên trục Ox:

- A. $d : y = 5x + 6$ B. Đáp án khác. C. $d : y = 2x - 4$ D. $d : y = x + 6$

Câu 18: Cho đồ thị của một hàm số có dạng



Đồ thị hàm số trên là đồ thị của một hàm số nào sau đây

- A. $y = -x^2 - 2x - 1$ B. $y = -x^2 - 1$ C. $y = x^2 + 2x + 1$ D. $y = 3x - 2$

Câu 19: Tập xác định của hàm số $y = \frac{3x - \sqrt{x+1}}{2x-5}$ là

- A. $D = [-1; +\infty)$ B. $D = \mathbb{R} \setminus \left\{ \frac{5}{2} \right\}$ C. $D = \left(\frac{5}{2}; +\infty \right)$ D. $D = [-1; +\infty) \setminus \left\{ \frac{5}{2} \right\}$

Câu 20: Cho Parabol (P): $y = ax^2 + bx - 5$ ($a \neq 0$) có trục đối xứng là đường thẳng $x = 3$ và (P) đi qua điểm $M(1; 0)$ thì giá trị của a, b là:

- A. $\begin{cases} a = -1 \\ b = 6 \end{cases}$ B. $\begin{cases} a = -1 \\ b = -6 \end{cases}$ C. $\begin{cases} a = 1 \\ b = 6 \end{cases}$ D. $\begin{cases} a = 1 \\ b = -6 \end{cases}$

Câu 21: Cho hình bình hành ABCD có M, N lần lượt là trung điểm của AD và BC. Khi đó $\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MN}$ bằng vec tơ nào sau đây:

- A. $\overrightarrow{MC}$ B. $\overrightarrow{BM}$ C. $\overrightarrow{AN}$ D. $\overrightarrow{DN}$

Câu 22: Toạ độ giao điểm của Parabol (P): $y = x^2 - 3x + 4$ với đường thẳng $d : y = x + 9$ là

- A. $A(0; 4), B\left(\frac{3}{2}; 4\right)$ B. $A(-1; 8), B(5; 14)$

C. $A(-1;8), B(-5;14)$

D. Đường cong (P) không cắt đường thẳng d .

Câu 23: Cho ba điểm A, B, C phân biệt, phát biểu nào sau đây là **đúng**:

A. Vec tơ $\overrightarrow{AB}$ cùng hướng với vec tơ $\overrightarrow{AC}$ khi $\overrightarrow{AB} = k \cdot \overrightarrow{AC}, \forall k \in \mathbb{R}$.

B. Ba điểm A, B, C thẳng hàng khi và chỉ khi tồn tại một số k để $\overrightarrow{AB} = k \cdot \overrightarrow{BC}$

C. Vec tơ $\overrightarrow{AB}$ ngược hướng với vec tơ $\overrightarrow{AC}$ khi $\overrightarrow{AB} = k \cdot \overrightarrow{AC}, \forall k \in \mathbb{R}$.

D. Ba điểm A, B, C thẳng hàng khi và chỉ khi tồn tại một số k để $AB = k \cdot AC$

Câu 24: Kết quả của phép toán $[-1;4] \cup (-\infty;-1]$ là:

A. $(-\infty;4)$

B. $(-\infty;4]$

C. $\{-1\}$

D. $\emptyset$

Câu 25: Với giá trị nào của m thì đường cong (P) $y = x^2 - 2mx + m^2 - 7m + 8$ cắt trục hoành tại hai điểm phân biệt:

A. $m = 0$

B. $m > \frac{7}{8}$

C. $m \geq \frac{8}{7}$

D. $m > \frac{8}{7}$

Câu 26: Hàm số nào sau đây có tập xác định $D = \mathbb{R}$

A. $y = \frac{3x}{\sqrt{x+2}} + \frac{\sqrt{x+2}}{3}$

B. $y = \sqrt{x-4} + 2\sqrt{2x+3}$

C. $y = \begin{cases} \sqrt{x^2+1} & \text{khi } x > 4 \\ 3x-7 & \text{khi } x < -3 \end{cases}$

D. $y = \frac{1}{3}x^2 + \frac{1}{2}x + 1$

Câu 27: Hàm số nào sau đây là hàm số chẵn

A. $y = \frac{x^2 + |x|}{x+3}$

B. $y = x^3 + x$

C. $y = x^2 - 3x - 1$

D. $y = \frac{x^2}{2} + \frac{3}{x^2}$

Câu 28: Giá trị $y = 6$ là giá trị lớn nhất của hàm số nào sau đây:

A. $y = x^2 - 2x + 7$

B. $y = -x^2 + 2x + 6$

C. $y = x + 6$

D. $y = -x^2 + 2x + 5$

Câu 29: Hàm số nào sau đây đồng biến trên khoảng $(-2; +\infty)$ và nghịch biến trên khoảng $(-\infty; -2)$:

A. $y = x^2 + 4x - 5$

B. $y = -x^2 - 4x + 1$

C. $y = x - 3$

D. $y = |x|$

Câu 30: Kết quả của phép toán $[-3;5) \cap [0;7]$ là

A. $[0;5)$

B. $(0;7]$

C. $(0;5)$

D. $[-3;7]$

Câu 31: Cho hàm số $y = -x^2 + bx + 5$. Giá trị của b là bao nhiêu biết đồ thị là Parabol có hoành độ của đỉnh là $x=2$

A. $b=2$

B. $b=4$

C. $b=-2$

D. $b=-4$

Câu 32: Cho hàm số $y = 5x$, phát biểu nào sau đây về hàm số $y = 5x$ là đúng

A. Hàm số là một hàm số chẵn.

B. Hàm số là một hàm số lẻ.

C. Hàm số có đồ thị là 1 đường thẳng đi từ trên bên trái đi xuống phía dưới bên phải.

D. Hàm số có đồ thị là đường phân giác của góc phần tư thứ (I) và thứ (III).

Câu 33: Cho hai vec tơ khác vec tơ không, phát biểu nào sau đây là **sai**:

A. Hai vec tơ bằng nhau là hai vec tơ có cùng phương và cùng độ dài.

B. Hai vec tơ đối nhau là hai vec tơ có cùng độ dài và ngược hướng nhau.

C. Hai vec tơ cùng phương là hai vec tơ có giá của chúng song song hoặc trùng nhau.

D. Hai vec tơ cùng phương thì chúng hoặc cùng hướng với nhau hoặc ngược hướng với nhau.

Câu 34: Cho tam giác ABC. Gọi M, N, P lần lượt là trung điểm các cạnh AB, AC và BC. Gọi G là trọng tâm của tam giác ABC. Khẳng định nào sau đây là **sai**:

A. $\overrightarrow{GM} + \overrightarrow{GN} + \overrightarrow{GP} = \vec{0}$

B. $\overrightarrow{MC} + \overrightarrow{NB} + \overrightarrow{PA} = \vec{0}$

C. $\overrightarrow{OA} + \overrightarrow{OB} + \overrightarrow{OC} = \overrightarrow{OM} + \overrightarrow{ON} + \overrightarrow{OP} = 3\overrightarrow{OG}$, O là điểm bất kỳ.

D. $\overrightarrow{GA} + \overrightarrow{BG} + \overrightarrow{CG} = \vec{0}$

Câu 35: Tập hợp $(2; 7]$ là kết quả của phép toán nào sau đây:

A. $\mathbb{R} \setminus \{2; 7\}$

B. $(-\infty; 2] \cup (7; +\infty)$

C. $(-\infty; 7] \setminus (-\infty; 2]$

D. $(-\infty; 7) \cap (2; +\infty)$

Câu 36: Kết quả của $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC}$ là:

A. $\overrightarrow{CA}$

B. $\overrightarrow{CB}$

C. $\overrightarrow{MB}$

D. $\overrightarrow{AC}$

Câu 37: Trong tam giác ABC có M là trung điểm của AB. Khi đó $\overrightarrow{IC} = -\frac{2}{3}\overrightarrow{CM}$ thì điểm I là:

A. Điểm I là trung điểm của CM.

B. Điểm I là trung điểm của BC.

C. Điểm I là trọng tâm tam giác ABC.

D. Điểm I là trung điểm của AC.

Câu 38: Cho tam giác ABC với M, N lần lượt là trung điểm của đoạn AB và AC. Khi đó tổng $\overrightarrow{NA} + \overrightarrow{NB}$ bằng:

A. $\overrightarrow{NM}$

B. $\overrightarrow{CB}$

C. $\overrightarrow{AB}$

D. $\overrightarrow{BC}$

Câu 39: Cho tam giác ABC có G là trọng tâm của tam giác, M là trung điểm của BC. Vec tơ $\overrightarrow{MA}$ phân tích qua $\overrightarrow{BG}$ và $\overrightarrow{CG}$ là:

A. $\overrightarrow{MA} = \frac{1}{2}\overrightarrow{BG} + \frac{1}{2}\overrightarrow{CG}$

B. $\overrightarrow{MA} = 3\overrightarrow{BG} + 3\overrightarrow{CG}$

C. $\overrightarrow{MA} = \frac{3}{2}\overrightarrow{BG} + \frac{3}{2}\overrightarrow{CG}$

D. $\overrightarrow{MA} = -\frac{3}{2}\overrightarrow{BG} - \frac{3}{2}\overrightarrow{CG}$

Câu 40: Cho tam giác ABC có M, N lần lượt là trung điểm của AB và AC. P là 1 điểm trên đoạn BC sao cho BP=2PC. Khi đó vec tơ $\overrightarrow{AP}$ sẽ phân tích qua $\overrightarrow{AM}$ và $\overrightarrow{NC}$ như sau:

A. $\overrightarrow{AP} = \frac{1}{3}\overrightarrow{AM} + \frac{2}{3}\overrightarrow{NC}$

B. $\overrightarrow{AP} = \frac{2}{3}\overrightarrow{AM} + \frac{4}{3}\overrightarrow{NC}$

C. $\overrightarrow{AP} = -\frac{2}{3}\overrightarrow{AM} + \frac{4}{3}\overrightarrow{NC}$

D. $\overrightarrow{AP} = \frac{2}{3}\overrightarrow{AM} - \frac{4}{3}\overrightarrow{NC}$

Câu 41: Cho bảng biến thiên của một hàm số như sau:

	$-\infty$	$+\infty$
x		
	$-\infty$	$+\infty$
y		

Hồi bảng biến thiên trên là bảng biến thiên của hàm số nào sau đây:

A. $y = -2x + 3$

B. $y = 1 - x$

C. $y = x^2 + 10$

D. $y = \frac{2}{3}x - 7$

Câu 42: Cho tam giác ABC cân tại A có AB=AC=10, BC=12. Gọi M là trung điểm của BC, H là hình chiếu vuông góc của M trên AC. Khi đó vec tơ $\overrightarrow{MH}$ phân tích qua hai vec tơ $\overrightarrow{MA}$ và $\overrightarrow{BC}$ là:

A. $\overrightarrow{MH} = \frac{9}{25}\overrightarrow{MA} + \frac{16}{25}\overrightarrow{BC}$

B. $\overrightarrow{MH} = \frac{9}{25}\overrightarrow{MA} - \frac{8}{25}\overrightarrow{BC}$

C. $\overrightarrow{MH} = \frac{9}{25}\overrightarrow{MA} + \frac{8}{25}\overrightarrow{BC}$

D. $\overrightarrow{MH} = \frac{8}{25}\overrightarrow{MA} + \frac{9}{25}\overrightarrow{BC}$

Câu 43: Cho hàm số (P) $y = x^2 + bx + c$ có giá trị nhỏ nhất là 4 và đồ thị (P) đi qua điểm A(0,5), khi đó giá trị của b, c là:

A. $b = \pm 1; c = 5$

B. Đáp án khác.

C. $b = \pm 2; c = 5$

D. $b = 0; c = 5$

Câu 44: Cho hai lực $\vec{F}_1$ và $\vec{F}_2$ có điểm đặt là O và tạo với nhau 1 góc 60° . Cường độ của hai lực $\vec{F}_1$ và $\vec{F}_2$ đều bằng 100N, khi đó cường độ tổng hợp lực của hai lực $\vec{F}_1$ và $\vec{F}_2$ là:

- A. $100\sqrt{3}N$ B. 100N C. $50\sqrt{3}N$ D. 200N

Câu 45: Tam giác ABC thỏa mãn $|\vec{AB} + \vec{AC}| = |\vec{AB} - \vec{AC}|$ thì :

- A. Tam giác ABC là tam giác cân tại A. B. Tam giác ABC là tam giác đều.
C. Tam giác ABC là tam giác vuông tại A. D. Không có tam giác thỏa mãn đẳng thức đó.

Câu 46: Cho tam giác OAB có cạnh OA=3, OB=4 và 1 điểm M. Vị trí điểm M ở đâu nếu thỏa mãn $\vec{OM} = \frac{3}{7}\vec{OB} + \frac{4}{7}\vec{OA}$

- A. Điểm M là trọng tâm tam giác OAB.
B. Điểm M là trung điểm của AB.
C. Điểm M là hình chiếu vuông góc của O trên AB.
D. Điểm M nằm trên đường phân giác trong của góc $\widehat{BOA}$.

Câu 47: Cho tam giác ABC, đặt $\vec{AB} = \vec{a}, \vec{CA} = \vec{b}$. Khi đó vec tơ $\vec{CB}$ phân tích qua 2 vec tơ $\vec{a}, \vec{b}$ là:

- A. $\vec{CB} = \vec{a} + \vec{b}$ B. $\vec{CB} = -\vec{a} + \vec{b}$ C. $\vec{CB} = \vec{a} - \vec{b}$ D. $\vec{CB} = -\vec{a} - \vec{b}$

Câu 48: Đường thẳng d: $y = ax + b$ đi qua 2 điểm A(1;1) và B(-2;-8) thì phương trình đường thẳng d là:

- A. $d: y = \frac{1}{3}x + \frac{2}{3}$ B. $d: y = x^2 + 4x - 4$ C. $d: y = 3x - 2$ D. $d: y = x$

Câu 49: Cho bảng biến thiên của một hàm số như sau:

x	$-\infty$ 1 $+\infty$
y	$-\infty$ 3 $-\infty$

Hỏi bảng biến thiên trên là bảng biến thiên của hàm số nào sau đây:

- A. $y = -x^2 + 3$ B. $y = 3x + 1$ C. $y = -x^2 + 2x + 2$ D. $y = x^2 - 2x + 4$

Câu 50: Để đồ thị hàm số $y = mx^2 - 2mx - m - 2$ ($m \neq 0$) có đỉnh thuộc đường thẳng $y = 3x + 2$ thì giá trị m là:

- A. $m = -\frac{7}{2}$ B. $m = \frac{7}{2}$ C. $m = 2$ D. $m = -2$

----- HẾT -----

MÃ ĐỀ	CÂU HỎI	ĐÁP ÁN	MÃ ĐỀ	CÂU HỎI	ĐÁP ÁN	MÃ ĐỀ	CÂU HỎI	ĐÁP ÁN	MÃ ĐỀ	CÂU HỎI	ĐÁP ÁN	MÃ ĐỀ	CÂU HỎI	ĐÁP ÁN	MÃ ĐỀ	CÂU HỎI	ĐÁP ÁN
114	1	D	126	1	A	358	1	B	427	1	D	532	1	A	693	1	D
114	2	B	126	2	C	358	2	D	427	2	B	532	2	B	693	2	A
114	3	D	126	3	C	358	3	D	427	3	A	532	3	A	693	3	C
114	4	C	126	4	C	358	4	D	427	4	C	532	4	A	693	4	D
114	5	C	126	5	A	358	5	D	427	5	D	532	5	A	693	5	D
114	6	A	126	6	B	358	6	D	427	6	B	532	6	B	693	6	B
114	7	C	126	7	D	358	7	D	427	7	B	532	7	C	693	7	D
114	8	B	126	8	B	358	8	C	427	8	D	532	8	C	693	8	B
114	9	B	126	9	C	358	9	B	427	9	B	532	9	B	693	9	B
114	10	C	126	10	C	358	10	B	427	10	D	532	10	B	693	10	C
114	11	B	126	11	B	358	11	B	427	11	B	532	11	D	693	11	C
114	12	A	126	12	A	358	12	C	427	12	C	532	12	A	693	12	B
114	13	A	126	13	A	358	13	A	427	13	A	532	13	C	693	13	B
114	14	C	126	14	B	358	14	A	427	14	B	532	14	B	693	14	A
114	15	B	126	15	B	358	15	B	427	15	A	532	15	A	693	15	A
114	16	A	126	16	C	358	16	C	427	16	A	532	16	D	693	16	A
114	17	C	126	17	A	358	17	C	427	17	B	532	17	C	693	17	D
114	18	A	126	18	B	358	18	D	427	18	D	532	18	A	693	18	C
114	19	D	126	19	D	358	19	C	427	19	D	532	19	B	693	19	A
114	20	A	126	20	D	358	20	C	427	20	C	532	20	D	693	20	D
114	21	D	126	21	C	358	21	B	427	21	B	532	21	B	693	21	B
114	22	B	126	22	B	358	22	D	427	22	C	532	22	C	693	22	A
114	23	B	126	23	B	358	23	A	427	23	A	532	23	C	693	23	C
114	24	B	126	24	A	358	24	C	427	24	B	532	24	C	693	24	D
114	25	D	126	25	C	358	25	C	427	25	C	532	25	D	693	25	D
114	26	D	126	26	A	358	26	D	427	26	C	532	26	B	693	26	D
114	27	D	126	27	A	358	27	A	427	27	C	532	27	B	693	27	C
114	28	D	126	28	A	358	28	C	427	28	A	532	28	D	693	28	D
114	29	A	126	29	C	358	29	B	427	29	C	532	29	B	693	29	A
114	30	A	126	30	A	358	30	C	427	30	D	532	30	B	693	30	C
114	31	B	126	31	D	358	31	B	427	31	D	532	31	D	693	31	A
114	32	B	126	32	D	358	32	C	427	32	B	532	32	A	693	32	A
114	33	A	126	33	D	358	33	D	427	33	C	532	33	C	693	33	B
114	34	D	126	34	B	358	34	B	427	34	D	532	34	B	693	34	A
114	35	C	126	35	D	358	35	B	427	35	B	532	35	A	693	35	A
114	36	D	126	36	B	358	36	A	427	36	C	532	36	D	693	36	C
114	37	C	126	37	C	358	37	D	427	37	A	532	37	A	693	37	B
114	38	B	126	38	C	358	38	A	427	38	D	532	38	A	693	38	A
114	39	C	126	39	D	358	39	B	427	39	C	532	39	A	693	39	C
114	40	B	126	40	A	358	40	B	427	40	C	532	40	D	693	40	B
114	41	D	126	41	C	358	41	A	427	41	B	532	41	D	693	41	A
114	42	C	126	42	B	358	42	A	427	42	A	532	42	B	693	42	A
114	43	C	126	43	A	358	43	A	427	43	A	532	43	D	693	43	D
114	44	A	126	44	B	358	44	A	427	44	A	532	44	D	693	44	B
114	45	C	126	45	D	358	45	D	427	45	D	532	45	B	693	45	D
114	46	D	126	46	D	358	46	B	427	46	D	532	46	C	693	46	C
114	47	A	126	47	D	358	47	A	427	47	D	532	47	D	693	47	C
114	48	C	126	48	C	358	48	D	427	48	A	532	48	C	693	48	C
114	49	C	126	49	C	358	49	C	427	49	A	532	49	C	693	49	B
114	50	A	126	50	D	358	50	A	427	50	D	532	50	C	693	50	B

MÃ ĐỀ	CÂU HỎI	ĐÁP ÁN	MÃ ĐỀ	CÂU HỎI	ĐÁP ÁN
714	1	D	849	1	B
714	2	C	849	2	A
714	3	A	849	3	C
714	4	B	849	4	B
714	5	B	849	5	D
714	6	D	849	6	D
714	7	A	849	7	D
714	8	A	849	8	D
714	9	A	849	9	C
714	10	C	849	10	A
714	11	A	849	11	C
714	12	A	849	12	D
714	13	B	849	13	A
714	14	A	849	14	D
714	15	D	849	15	C
714	16	C	849	16	C
714	17	D	849	17	D
714	18	B	849	18	C
714	19	B	849	19	D
714	20	B	849	20	C
714	21	C	849	21	B
714	22	C	849	22	A
714	23	D	849	23	C
714	24	D	849	24	A
714	25	A	849	25	B
714	26	A	849	26	B
714	27	B	849	27	A
714	28	C	849	28	A
714	29	B	849	29	D
714	30	D	849	30	B
714	31	B	849	31	A
714	32	A	849	32	A
714	33	D	849	33	B
714	34	A	849	34	C
714	35	C	849	35	B
714	36	D	849	36	A
714	37	A	849	37	C
714	38	C	849	38	D
714	39	B	849	39	D
714	40	B	849	40	B
714	41	C	849	41	D
714	42	D	849	42	A
714	43	C	849	43	A
714	44	D	849	44	C
714	45	C	849	45	C
714	46	B	849	46	B
714	47	B	849	47	C
714	48	C	849	48	B
714	49	B	849	49	D
714	50	D	849	50	B